

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023
của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 603/TTr-SNV ngày 21/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Các sở, ban, ngành:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX năm 2023 (%)	Xếp hạng
01	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	93,38	1
02	Sở Khoa học và Công nghệ	91,89	2
03	Sở Ngoại vụ	91,41	3
04	Sở Nội vụ	91,37	4
05	Sở Tư pháp	91,35	5
06	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91,34	6
07	Sở Công Thương	90,93	7

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX năm 2023 (%)	Xếp hạng
08	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	90,92	8
09	Sở Giao thông vận tải	90,71	9
10	Sở Xây dựng	88,69	10
11	Sở Thông tin và Truyền thông	88,21	11
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	87,46	12
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	87,43	13
14	Sở Tài chính	85,42	14
15	Sở Y Tế	84,87	15
16	Sở Giáo Dục và Đào Tạo	84,86	16


2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX năm 2023 (%)	Xếp hạng
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	94,36	1
02	Huyện Krông Năng	93,21	2
03	Huyện Krông Pắc	92,14	3
04	Thị xã Buôn Hồ	91,80	4
05	Huyện Krông Ana	90,97	5
06	Huyện Ea Kar	87,32	6
07	Huyện Cư M'gar	87,31	7
08	Huyện Cư Kuin	84,68	8
09	Huyện Krông Bông	84,67	9
10	Huyện Buôn Đôn	84,31	10
11	Huyện Ea Súp	83,61	11
12	Huyện Ea H'leo	82,30	12
13	Huyện M'Đrăk	82,28	13
14	Huyện Lắk	80,44	14
15	Huyện Krông Búk	80,02	15

Điều 2. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (B_15b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

